NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 23/2008/QĐ-NHNN	*Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chế độ Báo cáo tài chính đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật Kế toán năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 07/2006/NĐ-CP ngày 10/01/2006 của Chính phủ về Chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính tại văn bản số 4813/BTC-CĐKT ngày 23/4/2008;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán- Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chế độ Báo cáo tài chính đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và thay thế Quyết định số 1511/2001/QĐ-NHNN ngày 30/11/2001 về việc ban hành Chế độ Báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước và Quyết định số 1405/2002/QĐ-NHNN ngày 19/12/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán của Ngân hàng Nhà nước tại Chế độ Báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán- Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Tổng Kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban lãnh đạo NHNN (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (2 bản);
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ KTTC.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

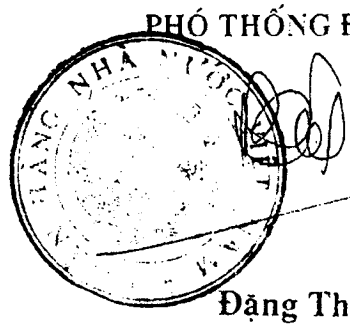

Đặng Thanh Bình

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2008/QĐ-NHNN ngày 08/8/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Chế độ này quy định về nội dung, phương pháp lập, tổng hợp, trình bày và các nội dung khác có liên quan đến Báo cáo tài chính đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây viết tắt là NHNN), bao gồm:

a) Lập, trình bày và nộp Báo cáo tài chính của các đơn vị thuộc hệ thống NHNN;

b) Tổng hợp và lập Báo cáo tài chính của toàn hệ thống NHNN (sau đây gọi tắt là Báo cáo tài chính NHNN).

2. Đối tượng điều chỉnh của Chế độ này là các đơn vị thuộc hệ thống NHNN (không bao gồm các đơn vị trực tiếp nhận, quyết toán kinh phí với ngân sách nhà nước).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Chế độ này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Báo cáo tài chính NHNN là các báo cáo tổng hợp và thuyết minh các chỉ tiêu tài chính, tiền tệ chủ yếu của toàn hệ thống NHNN, được lập theo chế độ kế toán hiện hành trên cơ sở tổng hợp và hợp nhất báo cáo từ các đơn vị thuộc hệ thống NHNN.

2. Báo cáo tài chính của các đơn vị thuộc hệ thống NHNN là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính NHNN do các đơn vị thuộc hệ thống NHNN lập trên cơ sở tình hình tài chính, tiền tệ tại các đơn vị.

3. Các đơn vị thuộc hệ thống NHNN bao gồm: các đơn vị NHNN và các đơn vị sự nghiệp thuộc NHNN (sau đây gọi chung là đơn vị báo cáo), cụ thể:

a) Các đơn vị NHNN là các đơn vị kế toán phụ thuộc, bao gồm: NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Vụ Kế toán- Tài chính; Sở Giao dịch NHNN; Cục Quản trị NHNN; Cục Phát hành và Kho quỹ; Chi Cục Phát hành và Kho quỹ; Cục Công nghệ tin học Ngân hàng; Chi Cục Công nghệ

tin học ngân hàng; Văn phòng đại diện NHNN tại Thành phố Hồ Chí Minh; Ban Quản lý các dự án Tín dụng Quốc tế.

b) Các đơn vị sự nghiệp thuộc NHNN là các đơn vị kế toán độc lập, trực thuộc NHNN, bao gồm: Trung tâm thông tin tín dụng; Trung tâm Dịch vụ An toàn Kho quỹ; Thời báo Ngân hàng; Tạp chí Ngân hàng; Trung tâm đào tạo NHNN và các đơn vị sự nghiệp khác thuộc NHNN (không bao gồm Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh).

Điều 3. Cơ sở và nguyên tắc chung khi lập Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở số liệu các tài khoản trong và ngoài Bảng cân đối kế toán theo đúng tính chất, nội dung của tài khoản được quy định trong hệ thống tài khoản kế toán NHNN hiện hành và Hệ thống tài khoản kế toán các đơn vị hành chính sự nghiệp hiện hành.

2. Báo cáo tài chính phải phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan số liệu về các hoạt động của các đơn vị báo cáo. Đối với một số biểu mẫu Báo cáo tài chính có kèm theo các yêu cầu thuyết minh thì phải trình bày rõ ràng, đầy đủ các vấn đề cần thuyết minh.

Điều 4. Hình thức Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được thể hiện dưới hình thức bằng văn bản và bằng file (tệp) dữ liệu trên vật mang tin (băng, đĩa từ...) hoặc truyền qua mạng máy vi tính. Báo cáo bằng văn bản và file dữ liệu trên vật mang tin hoặc truyền qua mạng máy vi tính phải khớp đúng với nhau.

Điều 5. Năm tài chính

Năm tài chính của NHNN bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 6. Công khai Báo cáo tài chính

Việc công khai Báo cáo tài chính hoặc cung cấp số liệu từ Báo cáo tài chính được thực hiện theo quy định hiện hành. Việc công khai số liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước trong ngành Ngân hàng phải được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị báo cáo

Thủ trưởng các đơn vị báo cáo chịu trách nhiệm tổ chức lập và trình bày Báo cáo tài chính đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và trung thực về các thông tin trong Báo cáo tài chính đơn vị mình, cụ thể như sau:

1. Lập và gửi đầy đủ, kịp thời Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Chế độ này.

2. Đối với Báo cáo tài chính dưới hình thức bằng văn bản phải lập thành 02 (hai) bản (gửi Vụ Kế toán- Tài chính và lưu tại đơn vị báo cáo) và phải có đầy đủ chữ ký, dấu của đơn vị.

3. Đối với Báo cáo tài chính dưới hình thức tệp (files) dữ liệu trên vật mang tin hoặc truyền qua mạng máy tính phải được mã hoá, bảo mật và xử lý truyền (gửi) đi theo đúng quy định hiện hành của NHNN về truyền, nhận thông tin, báo cáo qua mạng hoặc băng, đĩa từ.

4. Khi nhận được tra soát Báo cáo tài chính có sai sót của đơn vị nhận báo cáo, đơn vị báo cáo phải rà soát, kiểm tra lại và nếu có sai sót thì phải điều chỉnh lại ngay bằng cách huỷ bỏ báo cáo có sai sót và lập báo cáo đúng để gửi lại cho đơn vị nhận báo cáo, kèm theo trả lời tra soát có ghi "***Đã điều chỉnh sai sót***"; Trường hợp đơn vị báo cáo tự phát hiện Báo cáo tài chính của mình có sai sót phải chủ động điều chỉnh như đã hướng dẫn trên đây.

Việc điều chỉnh sai sót theo quy định này chỉ được thực hiện trước thời hạn gửi Báo cáo tài chính NHNN cho các cơ quan ngoài ngành quy định tại khoản 3 Điều 15 Chế độ này. Các trường hợp sai sót sau thời điểm này phải được giải trình chi tiết bằng văn bản và thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành về điều chỉnh sai sót kế toán.

5. Các đơn vị sự nghiệp thuộc NHNN sau khi lập Báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 12 Chế độ này phải chuyển đổi các chỉ tiêu phù hợp theo hướng dẫn của NHNN để thực hiện tổng hợp và hợp nhất vào Báo cáo tài chính NHNN.

Điều 8. Trách nhiệm của các Vụ, Cục chức năng thuộc NHNN

1. Vụ Kế toán- Tài chính

a) Hướng dẫn triển khai và phối hợp kiểm tra việc thực hiện Chế độ này tại các đơn vị thuộc hệ thống NHNN.

b) Tiếp nhận và kiểm soát chặt chẽ tính chính xác về mặt số học của các Báo cáo tài chính do các đơn vị báo cáo gửi đến. Khi phát hiện Báo cáo tài chính có sai sót, phải tra soát ngay đơn vị báo cáo (lập thư tra soát đối với Báo cáo tài chính bằng văn bản hoặc điện tra soát dưới hình thức file dữ liệu truyền qua mạng máy vi tính), trong thư hoặc điện tra soát phải ghi rõ nội dung sai sót; Thư tra soát phải có đầy đủ chữ ký của người lập tra soát và người kiểm soát.

c) Tổng hợp, lập và gửi Báo cáo tài chính NHNN cho các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành theo quy định tại Điều 15 Chế độ này.

d) Quản lý các số liệu và lưu trữ Báo cáo tài chính bằng văn bản của toàn hệ thống NHNN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Cục Công nghệ tin học ngân hàng

a) Là đầu mối trung gian tiếp nhận Báo cáo tài chính do các đơn vị báo cáo truyền qua mạng truyền tin hoặc vật mang tin; Tổ chức lưu trữ dữ liệu Báo